

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NINH HÒA
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **72/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 24-6-2024

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thùy My**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Hoa**

Bà **Trần Thị Hiến**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Gia Linh** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Trương Ngọc Bình** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 217/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ ra xét xử số 78/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị P** - Sinh năm 1996

Nơi cư trú: Thôn D, xã H, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; Bà P có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Ông **Hồ T** - Sinh năm 1991

Nơi cư trú: Thôn T, xã I, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; Ông T có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện ngày 25/3/2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Huỳnh Thị P trình bày:* Bà và ông Hồ T tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã I, thị xã Ninh Hòa vào năm 2018. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do ông T thường xuyên cờ bạc và có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Mặc dù, bà P đã nhiều lần cho ông T nhiều cơ hội nhưng ông T vẫn không thay đổi. Hiện nay, bà và ông T không còn chung sống với nhau hơn 2 tháng nay. Nay bà P xác định tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà P được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà P và ông T có duy nhất 01 người con chung tên là tên Hồ P1, sinh ngày 11/9/2021, bà P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu P1 cho đến tuổi thành niên. Bà P không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà Huỳnh Thị P không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Bà Huỳnh Thị P xác nhận vợ chồng không có nợ chung của ai.

* *Tại bản tự khai ngày 06/5/2024; biên bản về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 17/5/2024 và tại phiên tòa bị ông Hồ T trình bày:*

Ông T hoàn toàn thống nhất với ý kiến của bà P về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn nhưng ông T không đồng ý về việc bà P đưa ra những nguyên nhân mâu thuẫn không có căn cứ, bản thân bà P tự bế con bỏ nhà đi chứ ông T không hề đánh đập hay chửi mắng gì bà P. Vì vậy, ông T không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông T và bà P và có duy nhất 01 người con chung tên là tên Hồ P1, sinh ngày 11/9/2021. Trong trường hợp, Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì ông T tự nguyện giao con chung cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng cháu P1 cho đến tuổi thành niên và ông T không cấp dưỡng nuôi con với điều kiện bà P phải cho ông T chở con về nhà 3 ngày trong 1 tuần.

Về tài sản chung: Ông Hồ T không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Ông Hồ T xác nhận vợ chồng không nợ chung của ai.

** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến trình bày:*

+ Về thủ tục tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng theo quy định.

Về thu thập tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc giải quyết vụ án: Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị P được ly hôn với ông Hồ T.

- Về con chung: đề nghị giao con chung tên là Hồ P1, sinh ngày 11/9/2021 cho bà Huỳnh Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên. Bà P không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung. Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Bà Huỳnh Thị P không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Bà Huỳnh Thị P xác nhận vợ chồng không có nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Bà Huỳnh Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Hồ T có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã I, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Do vậy, căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 207 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Huỳnh Thị P yêu cầu được ly hôn với ông Hồ T nên Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử xét thấy bà Huỳnh Thị P và ông Hồ T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã I, thị xã Ninh Hòa, Khánh Hòa

theo Giấy chứng nhận kết hôn số 56 vào ngày 30/9/2018. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị P và ông Hồ T là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu của đương sự: Bà P vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, ông T không đồng ý ly hôn, yêu cầu vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên, qua thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, ông T thường chơi cờ bạc gây nợ nần làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, bà P đã nhiều lần khuyên can, nhắc nhở nhưng ông T không chịu từ bỏ. Tại phiên tòa, ông T có yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng đoàn tụ nhưng ông T không thể hiện sự thiện chí và không mong muốn để gia đình sum họp hạnh phúc. Đồng thời, bà P xác nhận tình cảm vợ chồng hiện nay không còn. Vì vậy, yêu cầu của bà P là có cơ sở chấp nhận. Trên cơ sở xem xét quan điểm trình bày của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa là phù hợp với Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phương theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Bà P yêu cầu trực tiếp nuôi con chung là Hồ P1, sinh ngày 11/9/2021; bà P không yêu cầu ông T cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy: Việc giao con chung cho ai trực tiếp nuôi dưỡng căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Từ khi mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, bà P là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Hiện nay, cháu P1 chưa đủ 36 tháng tuổi. Vì vậy, việc giao con chung cho mẹ trực tiếp chăm sóc là phù hợp.

Theo quan điểm trình bày của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa là phù hợp với Hội đồng xét xử nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: giao con chung Hồ P1, sinh ngày 11/9/2021 cho bà P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên; bà P không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung; ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở theo quy định tại Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.3] Về tài sản chung: Bà Huỳnh Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3.4] Về nợ chung: Bà Huỳnh Thị P xác nhận vợ chồng không có nợ chung của ai nên không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Huỳnh Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 207, Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 232, Điều 264, Điều 266, Điều 269, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị P được ly hôn ông Hồ T.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Hồ P1, sinh ngày 11/9/2021 cho bà Huỳnh Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành. Ông T không cấp dưỡng nuôi con chung. Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

3. Về án phí: Bà Huỳnh Thị P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí ký hiệu BLTU/23 số 0005663 ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Bà P đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Quy định chung: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- UBND xã I theo Giấy CNKH số 56, ngày 30/9/2019;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thùy My